

Phụ lục số I
BẢNG TỔNG HỢP CHI PHÍ ĐẦU TƯ ĐƯỢC QUYẾT TOÁN
CÔNG TRÌNH: Đường dân sinh thôn Bắc thôn Trung

(Kèm theo Quyết định số/QĐ-UBND ngày/....../2025 của Chủ tịch UBND huyện Trà Bồng)

Đơn vị tính: đồng

STT	CƠ CẤU	Giá trị dự toán được duyệt	Giá trị Chủ đầu tư đề nghị	Giá trị quyết toán	Chênh lệch giữa quyết toán và dự toán (+) hoặc (-)	Chênh lệch giữa quyết toán và đề nghị (+) hoặc (-)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)=(5)-(3)	(7)=(5)-(4)
I	Chi phí xây dựng	996.915.534	934.056.000	934.056.000	-62.859.534	0
II	Chi phí quản lý dự án	27.406.114	26.153.000	26.153.000	-1.253.114	0
III	Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng	114.677.393	112.260.000	112.260.000	-2.417.393	0
1	Chi phí khảo sát, lập BCKTKT	72.039.948	72.039.000	72.039.000	-948	0
2	Chi phí thẩm tra thiết kế BVTC và dự toán	4.320.000	4.320.000	4.320.000	0	0
3	Chi phí giám sát thi công	38.317.445	35.901.000	35.901.000	-2.416.445	0
IV	Chi phí khác	50.768.055	10.800.000	10.800.000	-39.968.055	0
1	Chi phí thẩm định báo cáo KTKT	600.000	600.000	600.000	0	0
2	Chi phí bảo hiểm	2.990.747	2.990.000	2.990.000	-747	0
3	Chi phí kiểm tra công tác nghiệm thu	6.966.808		0	-6.966.808	0
4	Chi phí trích đo thu hồi đất	33.000.000		0	-33.000.000	0
5	Chi phí thẩm tra quyết toán	7.210.500	7.210.000	7.210.000	-500	0
V	Dự phòng chi	75.232.904			-75.232.904	0
	Tổng cộng	1.265.000.000	1.083.269.000	1.083.269.000	-181.731.000	0

STT	CƠ CẤU	Giá trị dự toán được duyệt	Giá trị Chủ đầu tư đề nghị	Giá trị quyết toán	Chênh lệch giữa quyết toán và dự toán (+) hoặc (-)	Chênh lệch giữa quyết toán và đề nghị (+) hoặc (-)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)=(5)-(3)	(7)=(5)-(4)

STT	CƠ CẤU	Giá trị dự toán được duyệt	Giá trị Chủ đầu tư đề nghị	Giá trị quyết toán	Chênh lệch giữa quyết toán và dự toán (+) hoặc (-)	Chênh lệch giữa quyết toán và đề nghị (+) hoặc (-)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)=(5)-(3)	(7)=(5)-(4)

Phục lục số II
BẢNG CÔNG NỢ

CÔNG TRÌNH: Đường dân sinh thôn Bắc thôn Trung

(Kèm theo Quyết định số/QĐ-UBND ngày/...../2025 của Chủ tịch UBND huyện Trà Bồng)

Đơn vị tính: đồng

STT	Đơn vị	Nội dung	Giá trị quyết toán	Số thanh toán	Công nợ đến thời điểm thẩm tra	
					Phải thu (-)	Phải trả (+)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)=(4)-(5)	
I		Chi phí xây dựng	934.056.000	382.302.000	0	551.754.000
1	Công ty TNHH MTV Hoàng Khang	Chi phí xây lắp	934.056.000	382.302.000	0	551.754.000
II		Chi phí quản lý dự án	26.153.000	10.704.000	0	15.449.000
1	Công ty TNHH MTV xây dựng 02/10	Quản lý dự án	26.153.000	10.704.000	0	15.449.000
III		Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng	112.260.000	-	0	112.260.000
1	Công ty TNHH MTV xây dựng 02/10	Chi phí khảo sát, lập báo cáo KTKT	72.039.000		0	72.039.000
2	Công ty TNHH MTV TVXD Hoàng Phú	Chi phí thẩm tra BVTC và dự toán	4.320.000		0	4.320.000
3	Công ty TNHH MTV TM xây dựng tổng hợp Long Sơn	Chi phí giám sát thi công	35.901.000		0	35.901.000
IV		Chi phí khác	10.800.000	2.990.000	0	7.810.000
1	Phòng Kinh tế - Hạ tầng huyện	Chi phí thẩm định báo cáo KTKT	600.000		0	600.000
2	Công ty Bảo Việt Quảng Ngãi	Chi phí bảo hiểm	2.990.000	2.990.000	0	0
3	Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện	Chi phí thẩm tra quyết toán	7.210.000		0	7.210.000
	Tổng cộng		1.083.269.000	395.996.000	0	687.273.000

STT	Đơn vị	Nội dung	Giá trị quyết toán	Số thanh toán	Công nợ đến thời điểm thẩm tra	
					Phải thu (-)	Phải trả (+)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)=(4)-(5)	